

Phụ lục tổng hợp 1

**TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI MỚI**

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tỉnh Quảng Ngãi (mới)			Trong đó:						Ghi chú
					Tỉnh Quảng Ngãi (cũ)			Tỉnh Kon Tum (cũ)			
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	TỔNG SỐ	2,488,414	968,567	1,519,847	1,801,950	483,050	1,318,900	686,464	485,517	200,947	
A	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp thẩm quyền giao đầu giai đoạn	2,378,194	968,347	1,409,847	1,691,730	482,830	1,208,900	686,464	485,517	200,947	
*	Bố trí chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020	140,000		140,000	140,000		140,000				
*	Bố trí giai đoạn 2021-2025	2,238,194	968,347	1,269,847	1,551,730	482,830	1,068,900	686,464	485,517	200,947	
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	1,614,212	905,160	709,052	1,191,882	482,830	709,052	422,330	422,330		Chi tiết tại PL 1,2
2	Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) giai đoạn 2021-2025.	196,975	0	196,975	196,975		196,975				Chi tiết tại PL 3
3	Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX	35,200	0	35,200	35,200		35,200				Chi tiết tại PL 4
4	Các công trình cấp nước sạch nông thôn	84,890	0	84,890	84,890		84,890				Chi tiết tại PL 5
5	Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững	42,783	0	42,783	42,783		42,783				Chi tiết tại PL 6
6	Chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	68,634	63,187	5,447				68,634	63,187	5,447	Chi tiết tại PL 7
7	Phân cấp cho cấp huyện thực hiện Chương trình	195,500		195,500				195,500		195,500	

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tỉnh Quảng Ngãi (mới)			Trong đó:						Ghi chú
					Tỉnh Quảng Ngãi (cũ)			Tỉnh Kon Tum (cũ)			
		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
B	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn tăng thu năm 2022	110,000		110,000	110,000		110,000				Chi tiết tại PL 8
C	Kế hoạch trung hạn được giao bổ sung tại Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	220	220		220	220					Chi tiết tại PL 1

Ghi chú:

1. Kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách trung ương của tỉnh Kon Tum (cũ) được Thủ tướng chính phủ giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 là **508,737 tỷ đồng** (vốn trong nước 445,550 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 63,187 tỷ đồng). Tuy nhiên, trong thực tế, lũy kế đến nay tổng ngân sách trung ương giao cho tỉnh Kon Tum (cũ) là **485,517 tỷ đồng** (vốn trong nước 422,330 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 63,187 tỷ đồng)
2. Ngân sách tỉnh của tỉnh Kon Tum (cũ) phân cấp cho cấp huyện (**195,5 tỷ đồng**) thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) sẽ được trình **số liệu điều chỉnh chi tiết** tại nội dung trình điều chỉnh vốn phân cấp nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi (mới)